TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 05 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị G**. Sinh năm: 1984.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 26C phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: Số 45 đường N, phường N, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh **Trần Ngọc P**. Sinh năm: 1980.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 26C phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: Tổ 52 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị G và anh Trần Ngọc P (theo giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số 02 ngày 05/12/2006, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Tp Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị G và anh Trần Ngọc P.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị G và anh Trần Ngọc P về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Trần Ngọc T, sinh ngày: 14/11/2007 cho anh Trần Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao con chung là Trần Ngọc P, sinh ngày: 27/02/2011 cho chị Lê Thị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị G và anh Trần Ngọc P xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị G và anh Trần Ngọc P xác định không có nợ chung.

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị Lê Thị G và anh Trần Ngọc P phải chịu nhưng chị Lê Thị G tự nguyện chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị G 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai thu số 008487 ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường A, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT